

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 27 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh

2. Bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với bị cáo:

Võ Phú H (tên thường gọi khác: không), sinh năm 2001 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phú H và bà Lê Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

- Ông Trần Xuân K, sinh năm 1967. (có mặt)

- Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1964. (có mặt)

- Anh Huỳnh Quốc Đ, sinh năm 1999. (có mặt)

- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1997. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/02/2023, Võ Phú H điều khiển xe Sonic, màu trắng, biển số: 85D1- 590.19 đi từ nhà H đến nhà cậu của H là ông Lê Văn N, trú tại: Thôn V, xã P, huyện N để chơi. Khi đi ngang qua nhà ông Trần Xuân K cách nhà cậu của H khoảng 10m, thấy nhà ông KH đóng cửa cổng, H nghĩ nhà ông K đi vắng hết nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông K để trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

H đã gửi xe máy tại nhà ông Ngọc và đi bộ đến nhà ông KH, sau đó trèo qua hàng rào trong sân nhà ông K, thấy cửa nhà bếp nằm bên cạnh phòng khách của ông K đóng, có móc ổ khóa lại nhưng chưa khóa nên H mở cửa đi vào nhà ông KH. Tại phòng khách nhà ông K có 01 tủ gỗ, H đã dùng tay gạt cánh cửa tủ bên trái bung ra, H đã lấy 01 sợi dây chuyền vàng và 03 chiếc nhẫn vàng được cất trong túi xách bằng nhựa màu đen và 700.000 đồng tiền mặt (*gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng*) được cất trong túi áo được treo ở trong tủ gỗ. Sau khi lấy được những tài sản trên H đi về nhà tại thôn V, xã P, huyện N giấu vàng vừa trộm được tại kệ chén ở bếp, còn tiền mặt thì H bỏ trong túi quần và đi vào phòng của H nằm chơi. Đến tối cùng ngày H được Cơ quan Công an mời lên làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Phú H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Cơ quan điều tra đã thu giữ số tài sản bị chiếm đoạt trên. Ngoài ra, H còn khai nhận trước khi thực hiện hành vi trộm cắp nhà ông KH, H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào buổi tối một ngày khoảng tháng 7/2022, H đã đi bộ từ nhà H đến nhà bà Phan Thị Thanh Thu ở cùng thôn với mục đích để đến nhập vào nhà bà Thu trộm cắp tài sản. Khi tới nhà bà Thu thì H thấy có 01 chiếc xe máy hiệu Future, màu đỏ đang dựng trong sân. H nhìn qua cửa sổ vào trong nhà thì thấy bà Thu đang nằm trong phòng ngủ. H đi đến chiếc xe máy kiểm tra thì thấy cốp xe không khóa nên H đã mở cốp xe lên và thấy trong cốp xe có 01 cái túi xách bằng nhựa màu trắng. H cầm cái túi xách lên thì thấy ngăn thứ hai có chứa tiền mặt với các mệnh giá khác nhau từ mệnh giá 1.000 đồng đến 20.000 đồng, còn ở ngăn túi thứ ba nằm ở giữa túi xách thì thấy tiền mặt với các mệnh giá từ 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng. Sau đó, H lấy hết tiền bỏ vào túi bên trái quần tây đang mặc, bỏ túi xách lại vị trí ban đầu và đóng cốp xe lại như ban đầu. H về nhà đếm tổng số tiền là khoảng hơn 26.000.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ hai:* Vào buổi tối ngày 21/11/2022, H đi bộ từ nhà H đến nhà của anh Huỳnh Quốc Đ ở cùng thôn để chơi. Khi đến nhà Đ, H thấy cửa phòng khách đóng nên H đi vào nhà bằng cửa bên hông phòng khách, khi vào phòng khách thì H thấy nhiều loại tiền được sắp xếp thành từng loại và để trên ghế gỗ dài sát tường trong

phòng khách. H đã lấy trộm một phần từ sấp tiền loại mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào túi bên trái của quần jean đang mặc rồi H đi bộ về nhà, lấy số tiền đã trộm ra đếm được tổng cộng là 34.000.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ ba:* Vào buổi trưa một ngày trong tháng 02/2023, H có đi bộ từ nhà H đến nhà anh Nguyễn Xuân N ở cùng thôn để chơi và ăn cơm. H thấy cửa phòng sinh hoạt chung nhà anh N nằm trước không đóng nên H đi vào. Khi đi vào H thấy có 01 cái túi đeo chéo (*loại túi một quai được đeo trước ngực*) bằng vải màu nâu bên cạnh tivi ở trên tủ gỗ trong phòng. H đã mở túi đeo chéo thì thấy túi có 02 ngăn gồm một ngăn nhỏ phía trước túi và một ngăn lớn. Tại ngăn lớn của túi, H thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, trong đó có một phần tiền được sắp xếp và bỏ một thành một cục, H đã lấy 06 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng tổng cộng là 3.000.000 đồng trong cục tiền trên rồi bỏ tiền vào túi bên trái phía trước của quần jean đang mặc. H kéo khóa túi chéo trên lại và đặt lại vị trí như ban đầu rồi đi ra vũng của nhà anh N để nằm chơi, khoảng 10 phút sau thì H chào mọi người trong nhà và đi về nhà H. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐGTS-PTCKH ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, hàm lượng vàng 96,56% có trị giá: 26.739.300 đồng; 01 nhẫn vàng có dập chìm “9999-10”, hàm lượng vàng 98,11% có trị giá: 5.350.000 đồng; 01 nhẫn vàng có dập chìm chữ “KIM THOAI 9950 KHÁC QUI 20”, hàm lượng vàng 99,2% có trị giá: 10.673.250 đồng; 01 nhẫn vàng có dập nổi “chữ Trung Quốc và hình 2 con rồng”, hàm lượng vàng 96,86% có trị giá: 11.962.600 đồng. Tổng giá trị số vàng Võ Phú H chiếm đoạt tại nhà ông Trần Xuân KH là 54.725.150 đồng.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Võ Phú H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Phú H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Phú H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng; 01 (một) nhẫn vàng có khắc hoa văn họa tiết; 02 (hai) nhẫn vàng; 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Xuân K, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý trả lại ông K.

- 01 (một) xe máy loại Sonic, màu đỏ trắng, biển kiểm soát: 85D1-590.19 số khung: MH1KB1110LK251653, số máy: KB11E1251164. Đây là xe của Võ Phú H sử dụng để đi lại, không dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành trả lại cho H.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Xuân K đã nhận lại được tài sản. Ông Nguyễn Văn D (là đương của Võ Phú H) đã bồi thường cho bà Phan Thị Thanh T số tiền 26.000.000 đồng, anh Huỳnh Quốc Đ số tiền 34.000.000 đồng và anh Nguyễn Xuân N số tiền 3.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

- Ông Nguyễn Văn D đã thay Võ Phú H bồi thường tổng số tiền 63.000.000 đồng cho các bị hại. Ông D không yêu cầu H trả lại số tiền này, nên cũng không xét.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 02/2023, Võ Phú H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thôn V, xã P, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Khoảng tháng 08/2022, chiếm đoạt số tiền 26.000.000 đồng của bà Phan Thị Thanh T. Lần thứ hai: Ngày 21/11/2022, chiếm đoạt số tiền 34.000.000 đồng của anh Huỳnh Quốc Đ. Lần thứ ba: Khoảng tháng 02/2023 chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân N. Lần thứ tư: Ngày 17/02/2023 chiếm đoạt tài sản của ông Trần Xuân K gồm: 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 26.739.300 đồng; 03 chiếc nhẫn vàng trị giá 27.985.850 đồng và 700.000 đồng. Tổng cộng số tiền H thực hiện hành vi trộm cắp đối với các bị hại là 118.425.150 đồng.

Hành vi nêu trên của Võ Phú H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tiền, tài sản bán tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm tiền, tài sản của các bị hại như trên với tổng số tiền chiếm đoạt 118.425.150 đồng. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; người bị hại ông Trần Xuân K đã nhận lại toàn bộ tài sản; bị cáo tác động ông Nguyễn Văn D (dượng bị cáo) bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại; trong quá trình điều tra bị cáo tự thú đối với những lần phạm tội chưa bị phát hiện. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết áp dụng một hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Xuân K 01 (một) sợi dây chuyền vàng; 03 (ba) nhẫn vàng và 700.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Võ Phú H 01 (một) xe máy hiệu Sonic, màu đỏ trắng, biển kiểm soát: 85D1-590.19 Võ Phú H không dùng làm phương tiện phạm tội nên không xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Xuân K đã nhận lại tài sản. Ông Nguyễn Văn D (dượng của Võ Phú H) đã bồi thường cho bà Phan Thị Thanh Thu số tiền 26.000.000 đồng, anh Huỳnh Quốc Đ số tiền 34.000.000 đồng và anh Nguyễn Xuân Ninh số tiền 3.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Ông Nguyễn Văn D đã bồi thường thay bị cáo Võ Phú H tổng số tiền 63.000.000 đồng cho các bị hại. Ông Dư không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền này, nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Phú H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Phú H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Phú H phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023). Người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng Đ hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đàng Thị Hồng Lam Lê Thị Hường

Vũ Văn Cường

